

THÔNG TƯ

Quy định chi tiết một số điều của Quyết định số 20/2016/QĐ-TTg ngày 11 tháng 5 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ quy định hỗ trợ kinh phí cho hoạt động chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả và thanh toán chi phí quản lý, xử lý tài sản bị tịch thu theo quy định pháp luật trong lĩnh vực chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả

Căn cứ Nghị định số 215/2013/NĐ-CP ngày 23 tháng 12 năm 2013 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 20/2016/QĐ-TTg ngày 11 tháng 5 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ quy định hỗ trợ kinh phí cho hoạt động chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả và thanh toán chi phí quản lý, xử lý tài sản bị tịch thu theo quy định pháp luật trong lĩnh vực chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế,

Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành Thông tư quy định chi tiết một số điều của Quyết định số 20/2016/QĐ-TTg ngày 11 tháng 5 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ quy định hỗ trợ kinh phí cho hoạt động chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả và thanh toán chi phí quản lý, xử lý tài sản bị tịch thu theo quy định pháp luật trong lĩnh vực chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả.

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Thông tư này quy định chi tiết thi hành một số điều của Quyết định số 20/2016/QĐ-TTg ngày 11 tháng 5 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ quy định

thanh toán chi phí quản lý, xử lý tài sản tịch thu theo quy định pháp luật trong lĩnh vực chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả (sau đây gọi là Quyết định số 20/2016/QĐ-TTg) như sau:

1. Lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí hỗ trợ từ ngân sách nhà nước.
2. Quản lý, sử dụng kinh phí hỗ trợ tự nguyện từ các cơ quan, tổ chức, cá nhân.
3. Hướng dẫn nội dung chi thanh toán chi phí quản lý, xử lý tài sản tịch thu.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với:

1. Các lực lượng có chức năng đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả (sau đây gọi chung là cơ quan, đơn vị chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả) bao gồm: Công an, bộ đội biên phòng, cảnh sát biển, quản lý thị trường, quản lý cạnh tranh, kiểm lâm, cơ quan được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành, thuế, hải quan và các lực lượng chức năng khác của Trung ương và địa phương được giao nhiệm vụ kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả theo quy định của pháp luật.
2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan trong việc lập dự toán, quản lý, sử dụng quyết toán kinh phí hỗ trợ.

Chương II

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 3. Nội dung chi và mức chi hỗ trợ từ nguồn kinh phí hỗ trợ

Nội dung chi và mức chi từ nguồn kinh phí hỗ trợ tại Điều 6 Quyết định số 20/2016/QĐ-TTg được hướng dẫn cụ thể như sau:

1. Các nội dung chi thuộc dự toán chi thường xuyên của cơ quan, đơn vị đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt nhưng kinh phí theo dự toán chi thường xuyên đã sử dụng hết:

a) Chi tuyên truyền, phổ biến pháp luật về phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả thực hiện theo quy định tại Thông tư liên tịch số 14/2014/TTLT-BTC-BTP ngày 27 tháng 1 năm 2014 của Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác phổ biến, giáo dục pháp luật và chuẩn tiếp cận pháp luật của người dân tại cơ sở;

b) Chi công tác phí, chi hội nghị sơ kết, tổng kết, tập huấn, đào tạo nghiệp vụ về công tác phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả thực hiện

theo quy định tại Thông tư số 97/2010/TT-BTC ngày 6 tháng 7 năm 2010 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư số 139/2010/TT-BTC ngày 21 tháng 9 năm 2010 của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước dành cho công tác đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức;

c) Chi mua sắm trang thiết bị, sửa chữa công cụ, chi thuê mướn thiết bị, phương tiện; chi các khoản phí, lệ phí đăng ký, kiểm định thiết bị phục vụ trực tiếp cho hoạt động điều tra chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả theo đúng tiêu chuẩn, định mức quy định của pháp luật hiện hành. Trường hợp không có tiêu chuẩn, định mức thì Thủ trưởng cơ quan, đơn vị chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả quyết định theo thẩm quyền và chịu trách nhiệm về quyết định của mình;

d) Chi xăng dầu cho phương tiện để kiểm tra, bắt giữ, dẫn giải, bảo vệ đối tượng và tang vật vi phạm; chi thông tin liên lạc, văn phòng phẩm, in ấn tài liệu phục vụ cho hoạt động chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả: Thực hiện theo chứng từ chi thực tế, theo hợp đồng của đơn vị cung ứng. Các nội dung chi nêu trên phải được cấp có thẩm quyền phê duyệt dự toán trước khi thực hiện;

đ) Chi khen thưởng cho các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong công tác phòng, chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả theo quy định tại Nghị định số 42/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 4 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

e) Chi bồi dưỡng làm đêm, làm thêm giờ theo quy định tại Thông tư liên tịch số 08/2005/TTLT-BNV-BTC ngày 5 tháng 1 năm 2005 của Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện chế độ trả lương làm việc vào ban đêm, làm thêm giờ đối với cán bộ, công chức, viên chức và quy định của pháp luật hiện hành.

2. Các khoản chi đặc thù

a) Chi bồi dưỡng trong thời gian điều trị cho cán bộ, công chức, viên chức, sỹ quan, hạ sỹ quan, chiến sỹ bị tai nạn, bị thương và gia đình cán bộ, công chức, viên chức, sỹ quan, quân nhân chuyên nghiệp, hạ sỹ quan, chiến sỹ bị chết trong quá trình điều tra bắt giữ; chi tiền viện phí trong trường hợp không thuộc hoặc vượt phạm vi thanh toán của Quỹ Bảo hiểm y tế hoặc được Quỹ Bảo hiểm y tế thanh toán một phần. Mức hỗ trợ cụ thể do Thủ trưởng cơ quan, đơn vị chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả quyết định nhưng tối đa không vượt quá 10 (mười) tháng mức tiền lương cơ sở;

b) Chi bồi dưỡng cho người trực tiếp tham gia điều tra, mật phục, truy bắt, kiểm tra, kiểm soát đối tượng buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả trong thời gian trực tiếp tham gia trên địa bàn xảy ra vụ việc. Mức bồi dưỡng 100.000

đồng/người/ngày. Việc xác định đối tượng hưởng bồi dưỡng do Thủ trưởng cơ quan, đơn vị chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả quyết định và chịu trách nhiệm.

Điều 4. Quản lý, sử dụng nguồn kinh phí hỗ trợ tự nguyện

1. Việc tiếp nhận, quản lý nguồn kinh phí hỗ trợ tự nguyện của các tổ chức, cá nhân trong nước thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Quyết định số 20/2016/QĐ-TTg, một số nội dung hướng dẫn cụ thể như sau:

a) Tiếp nhận nguồn kinh phí hỗ trợ tự nguyện

- Đối với tài sản hỗ trợ tự nguyện là tiền, ngoại tệ: Cơ quan, đơn vị chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả phải mở tài khoản tiền gửi khác tại Kho bạc nhà nước để hạch toán, quản lý theo quy định. Thủ tục mở và sử dụng tài khoản quy định tại Thông tư số 61/2014/TT-BTC ngày 12 tháng 5 năm 2014 của Bộ Tài chính về việc đăng ký mở và sử dụng tài khoản tại Kho bạc nhà nước.

- Đối với tài sản hỗ trợ tự nguyện là hiện vật: Cơ quan, đơn vị chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả phải thực hiện xác lập quyền sở hữu nhà nước về tài sản và thực hiện quản lý, sử dụng tài sản theo đúng quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước.

b) Quản lý, sử dụng nguồn kinh phí hỗ trợ tự nguyện

Việc quản lý, sử dụng kinh phí hỗ trợ của các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước thực hiện đúng mục đích của các cơ quan, tổ chức, cá nhân đóng góp tự nguyện và đảm bảo không được trái với pháp luật hiện hành. Trường hợp việc hỗ trợ không nêu mục đích cụ thể thì Thủ trưởng cơ quan, đơn vị chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả căn cứ nội dung chi và mức chi quy định tại Điều 6 Quyết định số 20/2016/QĐ-TTg để quyết định việc hỗ trợ cho phù hợp với công tác của cơ quan, đơn vị, đảm bảo công khai, minh bạch, số kinh phí chưa sử dụng hết được chuyển sang năm sau để tiếp tục sử dụng.

2. Tiếp nhận, quản lý, sử dụng kinh phí hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân nước ngoài:

Việc tiếp nhận, quản lý, sử dụng kinh phí hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân nước ngoài thực hiện theo quy định tại Nghị định số 93/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ ban hành quy chế quản lý và sử dụng viện trợ phi Chính phủ nước ngoài.

Điều 5. Nội dung chi và mức chi quản lý, xử lý tài sản bị tịch thu

Nội dung chi và mức chi quản lý, xử lý tài sản tịch thu được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 29/2014/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định về thẩm quyền, thủ tục xác lập quyền sở hữu của Nhà nước về tài sản và quản lý, xử lý tài sản được xác lập quyền sở hữu của nhà nước (sau đây

gọi là Nghị định số 29/2014/NĐ-CP) và Điều 8 Quyết định số 20/2016/QĐ-TTg. Riêng nội chi mua tin được hướng dẫn cụ thể như sau:

1. Mức chi mua tin

Mức chi mua tin trong lĩnh vực buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả thực hiện theo quy định tại Quyết định số 20/2016/QĐ-TTg và hướng dẫn tại Thông tư này. Mức tạm ứng chi mua tin cụ thể đối với từng vụ việc do Thủ trưởng cơ quan, đơn vị chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả trên cơ sở dự báo về số thu từ xử phạt vi phạm hành chính và số tiền bán tài sản tịch thu để quyết định mức tạm ứng và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

Cơ quan, đơn vị chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả đã thực hiện thanh toán chi phí mua tin từ nguồn kinh phí thanh toán các chi phí quản lý, xử lý tài sản bị tịch thu theo quy định tại Điều 7 Quyết định số 20/2016/QĐ-TTg thì không thực hiện thanh toán chi phí mua tin từ nguồn ngân sách nhà nước theo quy định hiện hành.

Trường hợp số tiền thu được do bán tài sản không đủ thanh toán chi phí mua tin thì việc thanh toán chi mua tin thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 37 Nghị định số 29/2014/NĐ-CP; trường hợp tài sản được xử lý theo hình thức chuyển giao, tiêu hủy thì nguồn kinh phí để chi mua tin thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 37 Nghị định số 29/2014/NĐ-CP.

2. Chứng từ thanh toán chi mua tin

Việc thanh toán chi mua tin phải có đầy đủ chứng từ theo quy định; trường hợp yêu cầu phải giữ bí mật tên người cung cấp tin, việc thanh toán chi phí mua tin căn cứ vào phiếu chi với đầy đủ chữ ký của người trực tiếp chi tiền cho người cung cấp tin, của thủ quỹ, kế toán và Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực tiếp điều tra, xử lý vi phạm hành chính. Thủ trưởng cơ quan, đơn vị chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả trực tiếp điều tra, xử lý vi phạm hành chính phải chịu trách nhiệm về sự chính xác, trung thực trong việc thanh toán chi mua tin, đảm bảo chi đúng người, đúng việc và hiệu quả.

Điều 6. Lập dự toán, quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ cho lực lượng chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả

Việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí hỗ trợ cho lực lượng chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước và các văn bản hướng dẫn Luật. Thông tư này hướng dẫn thêm một số nội dung sau:

1. Lập dự toán

a) Hàng năm, cơ quan, đơn vị chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả căn cứ vào các nội dung sau để lập dự toán:

- Yêu cầu nhiệm vụ chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả của năm kế hoạch;

- Tiền thu từ xử lý vi phạm hành chính, hình sự đối với các vụ buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả do các cơ quan chức năng chủ trì bắt giữ, quyết định xử lý của năm trước liền kề, bao gồm: Tiền nộp phạt vi phạm hành chính đối với hành vi buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả, tiền bán tang vật, phương tiện bị tịch thu sung quỹ nhà nước do vi phạm hành chính trong lĩnh vực buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả nộp vào ngân sách nhà nước sau khi đã trừ đi các chi phí hợp lý, hợp lệ theo quy định của pháp luật; Tiền bán tài sản là vật chứng vụ án, một phần hoặc toàn bộ tài sản thuộc sở hữu của người bị kết án bị tịch thu theo quy định của pháp luật về hình sự và tố tụng hình sự đối với các vụ án hình sự về buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả nộp vào ngân sách nhà nước sau khi đã trừ đi các chi phí hợp lý, hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp tại thời điểm lập dự toán chưa có số thực thu từ xử lý vi phạm hành chính, hình sự đối với các vụ buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả của năm trước liền kề, thì các cơ quan, đơn vị chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả căn cứ ước thực hiện về số thu từ xử lý vi phạm hành chính, hình sự đối với các vụ buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả của năm trước liền kề để lập dự toán.

b) Trong năm nếu số kinh phí hỗ trợ bố trí theo dự toán đã được phê duyệt thấp hơn số thu thực tế của năm trước liền kề mà cơ quan, đơn vị chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả có phát sinh thêm nhu cầu chi hỗ trợ theo quy định tại Điều 6 Quyết định số 20/2016/QĐ-TTg thì cơ quan, đơn vị lập dự toán bổ sung trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, đảm bảo không vượt quá số thu từ xử lý vi phạm hành chính, hình sự đối với các vụ buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả của năm trước liền kề;

c) Kết thúc năm (là năm thực hiện kế hoạch đã được giao), trường hợp số tiền thu từ xử lý vi phạm hành chính, hình sự đối với các vụ buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả thực nộp thấp hơn số đã bố trí trong dự toán năm thì số chênh lệch thừa sẽ được hủy tại kho bạc nhà nước (đối với trường hợp cơ quan, đơn vị chống buôn lậu, gian lận thương mại chưa rút dự toán) hoặc trừ vào số phải bố trí của năm sau nữa (đối với trường hợp cơ quan, đơn vị chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả đã rút về chi tiêu);

d) Việc lập dự toán chi cho hoạt động chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả từ ngân sách nhà nước theo quy định tại Quyết định số 20/2016/QĐ-TTg không được trùng lặp với các nguồn kinh phí khác từ ngân sách nhà nước.

2. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều này, các cơ quan, đơn vị chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả lập dự toán chi hỗ trợ như sau:

a) Đối với nội dung chi thuộc dự toán chi thường xuyên của cơ quan, đơn vị đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt quy định tại khoản 1 Điều 6 Quyết định số 20/2016/QĐ-TTg, khoản 1 Điều 3 Thông tư này, trong trường hợp kinh phí theo dự toán chi thường xuyên đã sử dụng hết mà phát sinh nhiệm vụ phải thực hiện (thuộc nội dung chi quy định tại khoản 1 Điều 6 Quyết định số 20/2016/QĐ-TTg): Cơ quan, đơn vị chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả căn cứ nguồn kinh phí hỗ trợ theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Quyết định số 20/2016/QĐ-TTg thực hiện lập dự toán bổ sung gửi cơ quan chủ quản theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn;

b) Đối với nội dung chi đặc thù quy định tại khoản 2 Điều 6 Quyết định số 20/2016/QĐ-TTg, khoản 2 Điều 3 Thông tư này: cơ quan, đơn vị chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả lập dự toán gửi cơ quan chủ quản tổng hợp chung trong dự toán ngân sách nhà nước để gửi cơ quan tài chính đồng cấp tổng hợp theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

3. Công tác quyết toán

a) Cơ quan, đơn vị được giao dự toán kinh phí hỗ trợ từ ngân sách nhà nước hỗ trợ hoạt động chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả phải mở sổ sách kế toán để ghi chép, hạch toán và tổng hợp trong quyết toán ngân sách hàng năm của các cơ quan, đơn vị theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, kế toán, thống kê;

b) Các khoản chi từ ngân sách nhà nước hỗ trợ hoạt động của các cơ quan, đơn vị chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả được hạch toán, quyết toán vào chương, mục và tiểu mục tương ứng theo quy định Mục lục Ngân sách nhà nước hiện hành;

c) Đối với khoản hỗ trợ tự nguyện của các tổ chức, cá nhân trong nước, cơ quan, đơn vị chống buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả phải báo cáo vào nguồn kinh phí khác (không gộp chung vào nguồn kinh phí ngân sách nhà nước).

Điều 7. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 17 tháng 4 năm 2017.

2. Thông tư này bãi bỏ nội dung quy định mức chi mua tin trong lĩnh vực buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả tại khoản 2 Điều 11 Thông tư số 153/2013/TT-BTC ngày 31 tháng 10 năm 2013 của Bộ Tài chính quy định về thủ tục thu, nộp tiền phạt, biên lai thu tiền phạt và kinh phí từ ngân sách nhà nước bảo đảm hoạt động của các lực lượng xử phạt vi phạm hành chính được sửa đổi tại khoản 6 Điều 1 Thông tư 105/2014/TT-BTC ngày 7 tháng 8 năm 2014 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 153/2013/TT-BTC ngày 31 tháng 10 năm 2013 quy định về thủ tục thu, nộp tiền phạt, biên lai thu tiền phạt và kinh phí từ ngân sách nhà nước bảo đảm hoạt động của các lực lượng xử phạt vi phạm hành chính.

3. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu để áp dụng tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì sẽ áp dụng theo các văn bản mới đó.

4. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, đề nghị phản ánh kịp thời về Bộ Tài chính để nghiên cứu, giải quyết. /..

Nơi nhận: ✓

- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chủ tịch nước, Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ;
- TAND tối cao, VKSND tối cao;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Sở Tài chính, KBNN các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Các đơn vị thuộc Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Kiểm toán nhà nước;
- Công báo, Website Chính phủ;
- Website Bộ Tài chính;
- Lưu: VT, Vụ PC(300b)

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG**



Đỗ Hoàng Anh Tuấn

www.LuatVietnam.vn